

HỌ TRỊNH TIẾN QUÂN VÀO NAM HÀ

Tình hình nội biến trong Nam do một người “đường trong” cáo tử với viên trấn thủ Nghệ An Bùi Thế Đạt.

Viên này bèn viết thư, cho chạy ngựa trạm về Thăng Long, nói với Tĩnh Đô Vương Trịnh Sâm (1767-1782), tình hình có thể lấy Thuận Hóa được. Quyền thần Phúc Loan làm loạn ở trong, Tây Sơn nổi dậy ở ngoài, chính là dịp tốt cho họ Trịnh.

Trịnh Sâm mừng nói: “Nguyễn vốn là thế thù với Trịnh, sở dĩ bấy lâu nay Trịnh phải làm thinh chẳng qua chỉ cốt đợi thời. Bây giờ cơ hội đã đến, Trịnh sao lại chịu bó tay ngồi nhìn để cho họ Nguyễn ngang nhiên tranh hùng mãi”. Sâm bèn sai quân Việp Hoàng Ngũ Phúc ⁽¹⁾ cầm ấn thượng tướng, kéo ba vạn quân, thẳng trẩy vào đường trong.

Khi Ngũ Phúc ra đi, Trịnh Sâm lại sai đưa cho bức thư chính tay mình viết: “Ông đến Nghệ An, nên tùy cơ mà liệu định, trước hãy đưa thư cho biên tướng bên Nguyễn, nói giả tảng rằng chuyến đi này chỉ cốt đề phòng quân Tây Sơn, để dò xem tinh ý đã. Nếu Tây Sơn đã yên thì lại đưa thư cho Nguyễn, bày tỏ ý ấy rồi kéo binh về, chứ đừng để họ sinh nghi, lại gây hiềm khích ở biên giới...” ⁽²⁾.

Ban bố 40 điều quân lệnh, Phúc tỏ ra một tay lão tướng cầm quân có kỷ luật nghiêm

⁽¹⁾ Người làng Phụng Công, huyện Yên Dũng, xứ Kinh Bắc (nay làng ấy thuộc huyện Văn Giang tỉnh Bắc Ninh).

⁽²⁾ Cương mục quyển 44 tờ, 11b.

Bấy giờ Thuận Hóa luôn mấy năm mất mùa, đói kém, không còn lấy gì làm quân lương được. Bên Trịnh phải trù tính cách vận lương và chia lập ba chỗ lương trường :

1.– Lương trường Sơn nam lập ở Mỹ Lộc : chi tiền cho bốn trâu đong thóc trong bản hạt, xay đã làm gạo, chứa vào kho, rồi do đường thủy tải vào Nghệ An.

2.– Lương trường Nghệ An lập ở Hà Trung : đong thóc, gạo của nhà giàu trong vùng, rồi hợp với lương trường Sơn Nam, tùy tiện đi đường thủy hay đường bộ mà vận tải vào Quảng Bình.

3.– Lương trường Quảng lập ở Đông Hải ⁽¹⁾: phải liệu tính cho điều độ để cấp phát lương thực cho quân gia ⁽²⁾.

Xem bên Trịnh khó khăn về việc quân lương như vậy, đủ biết đàng trong hội đó đói kém đến đâu ! dân chúng bấy giờ nheo nhóc điêu đứng đến đâu !

Tướng Trịnh lột miệng bằng những tiếng nào Trịnh với Nguyễn vốn có họ ngoại, nay đem quân vào giúp “bà con” trong cơn nguy biến ; nào cốt trừ tên gian thần Trương Phúc Loan, cứu nhân dân khỏi vòng nước sôi, lửa nóng ; nào không có tâm địa gì nhân dịp người ta có tai nguy mà mình kiếm lợi... Thế rồi Phúc kéo quân vào châu bố chính hội tháng chín năm giáp ngọ (1774).

¹ Có lẽ là Đồng Hới mà nay gọi trật.

² Cương mục, quyển 44, tờ 11.

Qua tháng mười năm đó, Phúc vượt sông Gianh (Linh Giang chiếm được Lũy Thầy⁽¹⁾), tóm lấy chìa khóa cửa ngõ của bên Nguyễn, đường hoàng vào đón quân ở Quảng Bình.

Trong có nội loạn, ngoài có ngoại xâm, triều Nguyễn bấy giờ lâm vào tình thế rất nguy ngập.

Muốn êm chuyện, chúa Nguyễn sai trói Trương Phúc Loan⁽²⁾ đem nộp cho Hoàng Ngũ Phúc. Làm vậy tưởng có thể đẹp lòng chúa Trịnh, dập được ngọn lửa binh tranh. Ngờ đâu tướng Trịnh dầu đã bắt được Phúc Loan, dầu đã nhận của tên quốc tặc này hàng nghìn vàng rồi, vẫn cứ một mực tiến binh, không còn nghĩ gì đến tình “họ ngoại” như lời thanh minh khi mới kéo quân vào Nam nữa.

Phúc lại đưa thư cho triều Nguyễn, xin đem binh đến họp ở Phú Xuân (nay là Huế) để giúp sức đánh dẹp Tây Sơn cho yên bờ cõi.

Nội hữu chường doanh Nguyễn Nghiễm, bấy giờ, đang cầm đại binh ở Quảng Nam, đương đầu với Tây Sơn, được triệu về để chống quân Trịnh.

TÂY SƠN ĐỐI TRỊNH VÀ ĐỐI NGUYỄN

Từ khi quân Trịnh Nam xâm, Tây Sơn lại đứng vào tình thế mới.

Phải cầm cự với Nguyễn Cửu Dật, một tay tướng tài bên Nguyễn, vừa đến thay chân Nguyễn Nghiễm, Tây Sơn thua luôn vài mươi trận, phải rút lui, giữ Bản Tân để đợi thời cơ.

¹ Tên chữ Hán là Sài Lũy, do Đào Duy Từ xây đắp.

² Khi bị bắt nộp, Loan sai con đem vô số vàng lót cho Ngũ Phúc, song vận không được tha. Qua mùa đông năm binh thin (1776), Loan phải giải ra Thăng Long (nay là Hà Nội), chết ở dọc đường. Truyện Trương Phúc Loan này có chép kỹ ở Đại Nam tiền biên liệt truyện quyển VI, tờ 35-36.

Mùa đông năm giáp ngọ (1774), thấy quân Trịnh tiến đến Phú Xuân, Nguyễn Duệ Tông (1775-1778) phải chạy đi Quảng Nam, Tây Sơn lại muốn hoạt động.

Trịnh cứ thắng... Nguyễn thua hoài... Nguyễn Duệ Tông phải chạy đi Giá Tân. Nguyễn Cửu Dật phải triệu về hành tại để nghị sự.

Tây Sơn bèn chia việc : bọn Lý Tài đem quân thủy lên ra cửa biển Đại Áp ; Nhạc cầm bộ binh, đi men núi, sẵn đến phía đông Thu Bồn. Hai đường thủy bộ cùng nhằm một đích : ập đánh quân Cửu Dật.

Kết quả : Tây Sơn đại thắng, Cửu Dật phải chạy về Trà Sơn (1775).

Trước đấy, hoàng tôn Dương thừa cơ trốn thoát Tây Sơn về với chúa Duệ Tông, được lập làm Đông cung (xuân ất mùi 1775), rồi phải lui giữ Câu Đê⁽¹⁾ sau khi Duệ Tông chạy đi Gia Định. Bấy giờ Đông cung Dương lại thành một cái đích để cho ba đạo quân Tây Sơn thi nhau đuổi bắt.

Thống suất Diện và tiên phong Tường đem hai nghìn người đóng ở Thúy Loan và Bồ Bản làm quân thượng đạo.

Tập Đình và Lý Tài đốc suất hai nghìn người đóng ở Ba Độ làm quân trung đạo.

Đốc Chiến Phong và hổ tướng Hán dẫn hai nghìn quân ở Hà Tân làm quân Hạ Đạo.

Hễ ai bắt được Đông Cung Dương này chiếm công to nhất.

¹ Thuộc huyện Hòa Vinh tỉnh Quảng Nam.

Bọn Diệm và Trương đã bắt được Dương, nhưng vì nghe lời Dương, họ định theo Dương vào Nam, nên dọc đường bị bọn Lý Tài giết lại. Rồi Dương bị ép phải về Hội An (thuộc huyện Diên Phúc, tỉnh Quảng Nam).



Tháng tư, năm ất mùi (1775), quân Việp Hoàng Ngũ Phúc kéo quân qua núi Hải Vân⁽¹⁾, tiến vào Quảng Nam chỗ đất Tây Sơn đang tranh hùng với họ Nguyễn.

Mặt trước có quân Trịnh. Phía sau có quân Nguyễn, Tây Sơn bị kẹp ở giữa, nhưng cứ đánh...

Nhạc cử Tập Đình làm tiên phong, Lý Tài làm trung quân, còn mình tự làm hậu đội, đón đánh quân Trịnh ở Cẩm Sa⁽²⁾.

Toán quân Tập Đình xông đánh rất hăng, làm cho đội tiên xung của Ngũ Phúc không sao địch nổi và một viên nha hiệu bên Trịnh phải chết trận.

Bên Trịnh thấy quân Tập Đình đánh rất như vậy, hai tào sĩ⁽³⁾ Hoàng Đình Thê và Hoàng Phùng Cơ bấy giờ làm tướng tiên xung, vội thúc đội phi kỵ xông vào đánh giết toán quân Tập Đình một trận rất kịch liệt. Rồi Ngũ Phúc lại hô quân tiến lên, xô xát một chặp nữa. Toán quân người Thanh bên Tây Sơn này, phần bị chém giết, phần bị giày đạp, chết và bị thương đến quá nửa.

¹ Ở chỗ giáp với huyện Phú Lộc thuộc Thừa Thiên và huyện Hòa Vinh thuộc Quảng Nam.

² Thuộc huyện Hòa Vinh (Quảng Nam)

³ Theo chế độ đời Lê, thi đỗ võ cử, gọi là tào sĩ.

Thấy tình thế bất lợi, Nguyễn Nhạc không chống đánh nữa, nhưng kéo bộ Lý Tài rút lui, giữ lấy Bản Tân, rồi đem Đông cung Dương về thành Qui Nhơn (1775).

Sau trận đắc thắng này, Hoàng Ngũ Phúc bên Trịnh kéo quân vào đóng ở Quảng Nam. Còn bên Nguyễn thì tướng Tống Phúc Hiệp đóng giữ ở Phú Yên.



Anh em Nguyễn Nhạc dọn sạch vàng bạc và của báu đem về chứa ở Tây Sơn ; thiên đông cung Dương về Hà Liêu và An Thái.

Bấy giờ là tháng sáu. Quân Trịnh phần vì đi xa nhọc mệt, phần vì cảm mạo lam chướng, chết dịch rất nhiều (1775).

Sợ dịch lệ, Hoàng Ngũ Phúc không dám tiến, phải triệt về nghỉ.

Tây Sơn dùng chức hoãn binh, sai bọn Phan Văn Tuế đi mua lòng Hoàng Ngũ Phúc bằng vàng bạc, của báu. Lại đưa thư đến tướng Trịnh, xin hàng, xin công, xin làm viên tiểu tướng coi giữ ba phủ Quảng Ngãi, Qui Nhơn và Phú Yên, xin tình nguyện làm tiên khu theo Trịnh đi đánh chúa Nguyễn đương long đong ở Gia Định.

Đã muốn cho quận yên nghỉ sau trận dịch lệ, lại muốn lợi dụng Tây Sơn làm vây cánh để đánh họ Nguyễn là kẻ thế thù của họ Trịnh, Phúc dẫn lòng ưng thuận, quyền phong Nguyễn Nhạc làm Tây Sơn hiệu trưởng. Tráng Tiết tướng quân. Rồi sai gia khách, chương thư ký Nguyễn Hữu Chính, tức Cống Chính, đem ban cho tướng quân “trá hàng” này : gương, cờ ấn, sắc với áo, mũ và ngựa. Chẳng dè chuyển Cống Chính đi này lại mở cho Tây Sơn một đường tương lai rất mới mẻ, rất rộng rãi và rất may mắn !

Cất nhắc cho Tây Sơn đã êm, Phúc chia quân đóng các phiên trấn, giữ từ núi Hải Vân đến Thuận Hóa.

Ở Thuận Hóa hai năm, Phúc sửa đồn lũy, khai hào tri đất quan lại, chia định sưu thuế, đổi lại phong tục cho “đồng hóa” với bên Trịnh ngoài Bắc. Nói tóm, Phúc cải cách hết mọi mặt để xóa nhòa hẳn cái dấu vết một “triều đình” nó đã biệt lập rõ rệt ngày Đào Duy Từ xây đắp lũy Thầy đến bây giờ.

Sau đó, Trịnh Tĩnh Đô vương triệu Phúc về Bắc, cử các viên này thay giữ Thuận Hóa :

Hoàng Phùng Cơ⁽¹⁾ và Phạm Ngô Cầu làm đại tướng.

Hoàng Đình Thế làm phó tướng.

Hiệp giúp ba viên ngạch võ đó, tiến sĩ Nguyễn Trọng Đàng⁽²⁾ làm đốc thị.

Thế là cục diện Thuận, Quảng bấy giờ lại một phen biến chuyển.

Từ năm ất mùi (1775) Hoàng Ngũ Phúc, tướng Trịnh, khi còn đóng quân ở Châu ô⁽³⁾ có nói với tướng tá ở bộ thuộc, lúc Phúc mới bắt đầu mắc dịch lệ : “Tây Sơn bây giờ đương như ngọn lửa bốc mạnh. Tôi già mất rồi ! Còn các tướng, tôi e không phải là tay đối địch với họ được !”.

Bị chúa Trịnh triệu về, Ngũ Phúc để Bùi Thế Đạt đóng giữ Thuận Hóa, đem binh trả ra Bắc, nhưng mất ở dọc đường.

¹ Người Kinh Bắc (hay là Bắc Ninh, Bắc Giang).

² Người làng Trung Càn, huyện Thanh Chương (Nghệ An)

³ Thuộc tỉnh Quảng Ngãi

Để tỏ lòng ai điều những tướng sĩ đã chết vì chiến trận hoặc vì dịch lệ về việc Nam Hà, chúa Trịnh Sâm sai lập đàn tế và đọc bài văn do Ngô Thi Nhậm⁽¹⁾ nghĩ soạn, dưới cái đầu đề là “Ngự tế Nam chinh tướng sĩ”⁽²⁾, nguyên văn bằng chữ Hán, trong có những câu như :

Kế tự giáp ngọ xuất sư chi ngũ nhật

Di kinh Sơn đông phá phủ chi tam niên

Dịch nghĩa :

Kể từ ngày mồng năm (tháng chín) năm giáp ngọ (1774) ra quân, phải đi đông chinh như thơ Phá Phủ⁽³⁾ đã tả, thám thoát đến nay đã ba năm rồi !

Và :

Mang mang Đông Hải⁽⁴⁾ lữ cốt tùy phong lãng dĩ phiêu linh!

Tịch tịch Hoàn Sơn⁽⁵⁾ cơ hồn đối thảo hoa nhi thảm tụy !

Dịch nghĩa :

¹ Ngô Thi Nhậm bấy giờ còn ở bên Lê, giúp việc chúa Trịnh.

² Vâng lệnh nghĩ bài văn để chúa Trịnh tế điều những tướng sĩ chết về việc đi đánh Nam Hà.

³ Tên bài thơ ở Mãn phong trong Kinh Thi, do người thời Chu công đông chinh làm ra.

⁴ Có lẽ là Đông Hới mà ngày nay gọi trệt ra.

⁵ Ngày nay thường gọi là Trường Sơn.

Động hải môngh mênh, năm xuong gửi quê người, dôi dập lênh đênh theo sóng gió.

Hoành sơn hieu quạnh, mảnh hồn vương đất khách, héo hon thắm đậm trước cỏ hoa !

Bây giờ Tây Sơn lại lấy được hai phủ Thăng (Thăng bình) Điện (Điện Bàn) thuộc Quảng Nam ⁽¹⁾, nên Trịnh Sâm cũng phải nới tay ; phong tước cắt đất cho họ để mong êm chuyện (1777).

Sau khi lật đổ họ Nguyễn, chúa Trịnh lấy đất Thuận Hóa, phái 30.000 thú binh đóng giữ ⁽²⁾. Chăm nắm cơ quan hành chánh và quân sự ở đó, một đại tướng, một phó tướng và hai viên chánh, phó đốc thị.

Vào trọng trấn Thuận Hóa, sau Hoàng Ngũ Phúc là Bùi Thế Đạt ⁽³⁾, sau Đạt là Phạm Ngô Cầu.



Chẳng những trước đã hàng Trịnh, bây giờ Tây Sơn lại sai người để xin hàng tại nơi quân thứ Phúc Hiệp bên Nguyễn.

¹ Cương mục quyển 44, tờ 28b.

² Khi còn quận Việp Hoàng Ngũ Phúc. Triều đình Nam Hà có dâng mấy bức thư do Trương Phúc Loan chủ trương, yêu cầu quận Việp rút quân để thực hành cái ý vào cứu họ Nguyễn, đánh dẹp Tây Sơn mà Phúc đã hứa từ lúc mới cắt quân vào Nam, song quận Việp không nghe (theo Nam Hà Tiếp Lục), nay làm hẳn ra một thôn tính chiếm giữ.

³ Theo cương mục thì để kế chân Hoàng Ngũ Phúc, chúa Trihj bỏ Bùi Thế Đạt và Nguyễn Đình Đống làm trấn thủ ; Phan Lê Phiên Uông Sĩ Điền, Nguyễn Lệnh Tân làm tá nhị. Rồi lại bỏ Lê Quý Đôn và Nguyễn Mậu Dĩnh làm hiệp đồng để kinh lý công việc trong quận. Cứ lo ngày một lần đệ trình mọi việc.

Nhạc lại đem Đông cung Dương về Bồng Giang, ghép duyên với con gái mình là Thọ Hương. Rồi ép Dương phải lên ngôi chúa mặc dầu Duệ Tông bấy giờ hãy còn. Nhưng, Dương không chịu.

Nhân lúc sứ giả của Phúc Hiệp sắp tới, Nhạc bèn đặt Đông cung Dương ngồi trên sập kê ở gian giữa, ngoảnh mặt về hướng Nam, bọn Nhạc đứng bên tả, cho Nguyễn Chát đứng bên hữu.

Rồi Nhạc đồng dục nói : *“Năm dinh tướng sĩ thật đã hết lòng trung nghĩa trong việc cần vương. Chừ (bây giờ) đã trị được tên gian thần (chỉ Trương Phúc Loan), đã cứu được nạn nước, chính là lúc chúng ta nên lập Hoàng tôn lên ngôi cho yên nghiệp lớn. Cái công muôn đời bất hủ này ta quyết không nên bỏ qua. Chừ tướng tính sao ?”*.

Sứ giả bên Nguyễn đáp : *“Minh công có lòng đực đời như vậy, nghĩa thanh lừng lẫy, ai chẳng nghe theo ? Song le, chừ (giờ) tướng sĩ năm dinh kéo đến, ngài truyền cho đóng ở đâu ?”*⁽¹⁾.

Ngẫm nghĩ hồi lâu, Nhạc bảo Đông cung Dương : *“Việt đó xin để điện hạ thu xếp, thế nào chúng tôi cũng vâng”*.

Dương đáp : *“Tùy các ông liệu mà làm”*.

Đoạn, Nhạc viết các điều kiện giảng hòa giao cho sứ giả đem về đưa Phúc Hiệp.

LONG NHƯƠNG TƯỚNG QUÂN BÊN NGAI THÁI ĐỨC

¹ Ý nói : Nhạc làm việc lập Dương để chống Định vương như vậy, một khi bên Nguyễn thông suất binh mã năm dinh đến đánh, thì Nguyễn Nhạc sẽ đối phó ra sao ?

Sau cuộc tiếp đón sứ giả của Nguyễn Phúc Hiệp ở Bồng Giang, Nhạc không bỏ lỡ cơ hội ; sai ngay Nguyễn Chất, là người họ tông thất với chúa Nguyễn, vào Phú Yên, dụ Hiệp giúp lập Hoàng tôn Dương cho yên xã tắc.

Rồi nhân lúc bên Hiệp không phòng bị, Nguyễn Huệ, vâng mệnh anh, đem binh đánh úp Phú Yên ; giết ngay cai đội Nguyễn Văn Hiền ở mặt trận và bắt sống cai cơ Nguyễn Khoa Kiên ⁽¹⁾. Thế là Phú Yên lọt vào tay Nguyễn Huệ.

Khi Hoàng Ngũ Phúc chưa chết, Nhạc đã đem cái chiến công hạ được Phú Yên của Huệ nói với tướng Trịnh, để nhờ cất nhắc cho em.

Trước khi lên đường để trở ra Bắc, Phúc không quên quyền phong Huệ làm Tây Sơn hiệu Tiên phong tướng quân.

Nhưng rồi Phúc chết ở đường. Công cuộc chinh chiến của chúa Trịnh cũng đổ bể từ đây, nhường chỗ cho sức phát triển bùng nổ của Tây Sơn.

Mùa đông năm ất mùi (1775), sau khi hạ được Phú Yên, Tây Sơn cắt Lý Tài đóng quân chống giữ, chẳng ngờ Lý Tài bỗng xuống hàng Phúc Hiệp vì một chuyện bất bình với Tây Sơn.

Hai phủ Thăng, Điện ở Quảng Nam lại mất vào tay nghĩa binh bên Nguyễn là bọn Nguyễn Quyền và Nguyễn Xuân.

Bấy giờ dân Quảng Nam đã khổ vì nội chiến, lại khổ vì đói kém trong cơn mất mùa !

Dưới ảnh hưởng cơ cậ này, quân Nguyễn Quyền sù hãn tinh thần hăng hái và thiếu lương thực.

¹ Sau Khoa Kiên bị Tây Sơn giết vì không chịu hàng.

Nhạc bèn thúc quân hết sức đánh phá, quét sạch toán quân Quyền. Giao lại Quảng Nam cho Nguyễn Văn Huệ đóng giữ. Nhạc kéo quân về Qui Nhơn.

Đề lật đổ Nguyễn, Tây Sơn gọi hết nhân dân ra lệnh : Số binh tăng lên nhiều (1776).



Từ khi được Trịnh phong cho cái “chức suông”, Tây Sơn tự làm lấy thực tế. Theo chỗ đất cũ của Chiêm Thành, họ đắp thành Đồ Bàn cho cao và to gấp bội. Thành này phía tây có Kim Sơn đứng trắn, phía đông có tháp cánh tiên hộ vệ, phía Nam có Tam tháp triều cung, phía bắc có Thập tháp đỡ che. Gia Dĩ, núi Phong Sơn ở bên hữu làm lũy, bể Thị Nại ở bên tả làm hào, phía trong có núi Cù Mông, phía ngoài có đèo Bến Đá. Thật là một cảnh thiên nhiên hiểm trở ⁽¹⁾.

Tháng hai năm bính thân (1776), Nhạc xưng là Tây Sơn vương, đúc ấn vàng.

Tổ chức thành cái triều đình mới, Nhạc phong Huệ làm phụ chính, Lữ làm thiếu phó và tùy công ban thưởng cho các đồ đảng theo mình.

Từ đó chùa Tây Sơn trữ lương thực, luyện binh lính, điểm duyệt tướng sĩ, thu dùng những dân vong mạng và những tay hào kiệt bất đắc chí. Chính vì cửa thành đồ bàn rộng mở như thế, nên sau này Cống Chính đem đến cho Tây Sơn đề nghị đánh Thuận Hóa và phương sách diệt Trịnh, phò Lê.

Bấy giờ Lý Tài lại phản nhà Nguyễn, chiếm giữ Chiêu Thái Sơn. Nghe tin Đông cung Dương từ Tháp Mười vượt biển trốn vào Gia Định, Lý Tài bèn

¹ Theo Bùi Văn Lang : “Thành đồ bàn”, Tri tân số 12, trang 4 và trang 21.

đem quân hạ Sài Gòn, lập Dương làm Tân chinh vương và tôn Duệ tông làm Thái thượng vương.

Muốn dựa sức Trịnh để lật đổ Nguyễn. Nhạc sai Đỗ Phú Tuấn ra Bắc, xin Trịnh cho mình cai quản toàn xứ Quảng Nam (1777).

Chúa Trịnh bấy giờ đã chán việc binh vì gặp nhiều con thất bại trong cuộc Nam xâm nên muốn cho xong chuyện, phong ngay Nguyễn Nhạc làm Quảng Nam trấn thủ tuyên úy đại sứ Cung quốc công.

Tạm yên mặt Trịnh, Tây Sơn bấy giờ mới dốc toàn lực để tấn công Nguyễn : Hai đạo quân thủy bộ, do Huệ và Lữ cầm đầu, ùn ùn cùng tiến vào Gia Định.

Bị đánh, quân Lý Tài thua vỡ, Dương phải chạy về Trà Tân ⁽¹⁾

Thừa thắng, anh em Nguyễn Huệ cứ tiến, hạ được Ba Vạc ⁽²⁾ ; luôn dịp lại đuổi Dương và Duệ Tông đến Long Xuyên ⁽³⁾, giết chết cả hai tại đó (1777).

Rồi anh em Nguyễn Huệ kéo về Qui Nhơn, để lại bọn tổng đốc Chu, hồ tướng Hãn và Lu Khâu Oai đóng giữ Gia Định.



Năm mậu tuất (1778), cái năm đáng ghi bằng những nét tối quan trọng trên trang sử Tây Sơn, cũng là cái năm rắc rối trên tờ niên biểu của bộ Việt sử :

¹ Thuộc Định Tường.

² Thuộc Vĩnh Long

³ Thuộc Hà Tiên

Lê còn chinh sóc.

Trịnh còn quyền hành.

Nguyễn chưa mất hẳn ngôi chúa.

Nguyễn Nhạc nay lại lên ngôi vua, đặt niên hiệu là Thái Đức, phong Nguyễn Huệ làm Long Nhương tướng quân (1778).

Thấy chúa Tây Sơn Nguyễn Nhạc kỷ nguyên bằng hai chữ “Thái Đức”, có người hảo sự, đoán chiết tự rằng : “Ba người tranh một nước”⁽¹⁾ “mười bốn năm nữa sẽ mất”⁽²⁾

Có kẻ lại gói ghém “định mệnh” nhà Tây Sơn chỉ vón vẹn trong mười hai năm bằng câu : “Thập nhị niên cường, kỷ cương mạc ngữ”⁽³⁾

Kể từ năm tân mao (1771), Nguyễn Nhạc khởi binh, đến năm mậu tuất (1778), lên ngôi hoàng đế, cộng tám năm.

CHỐNG NGOẠI XÂM PHÁ QUÂN XIÊM

Nguyễn Huệ có thiên tài về quân sự, Binh cơ rất thần tốc. Hiệu lệnh, rất nghiêm minh. Ra trận, bao giờ cũng đi đầu các tướng sĩ. Chia bụi, xẻ đặng với bộ hạ, có ân lại có oai.

Bốn lần vào đánh Gia Định, quân Nguyễn hễ thấy bóng Nguyễn Huệ thì thấy đều mất vía kinh hồn.

Năm nhâm dần (1782), Huệ đem mấy trăm chiếc thuyền vào cửa biển Cần Giờ, đánh với quân Nguyễn ở Ngã Bảy⁽¹⁾. Quân Nguyễn thua to.

¹ Tam nhân tranh nhất thủy, chiết tự chữ Thái

² Thập tứ niên vong, chiết tự chữ Đức.

³ Mạnh mười hai năm, cái mạnh ấy không ai chống nổi.

Tháng tư năm ấy (nhâm dần, 1782), Huệ kéo binh đến Lữ Phụ, bày trận ngạnh lưng xuống nước, công kích rất hăng làm cho Nguyễn Ánh, tức vua Gia Long trông ngại, phải chạy ra đảo Phú Quốc.

Qua năm quý mão (1783), Huệ và anh là Lữ lại vào Cần Giờ, ngược dòng, lên đánh tan quân Chu Văn Tiếp bên Nguyễn vì toàn quân này, hồi tháng tám năm nhâm dần (1782), từ Phú Yên vào cứu Gia Định để đón Nguyễn Ánh do đảo Phú quốc quay về nội địa.

Trận đó, quân Tây Sơn bắt được Nguyễn Hoàng Đức (tướng đi chặn hậu cho chúa Nguyễn) và làm cho Nguyễn Vương phải chạy đi Côn Lôn. Phò mã Tây Sơn Trương Văn Đa đuổi theo, suýt bắt được Nguyễn Ánh. Nhưng vì bấy giờ trời mưa như trút, cơn giông tố âm âm nổi lên, mặt nước mờ tối, thuyền Tây Sơn bị đắm rất nhiều, nên Nguyễn Ánh lại ra Phú Quốc được.

Lại để Văn Đa đóng giữ Gia Định, Nguyễn Huệ trở về Qui Nhơn.

Trong cuộc nội chiến giữa Nguyễn và Tây Sơn này có một việc tối quan trọng là Nguyễn Ánh thì rước Tiêm La (Xiêm) sang cứu giúp, mà Nguyễn Huệ thì diệt được quân ngoại xâm.

Năm giáp thìn (1784), Chiêu Tàng, Chiêu Sương, hai tướng Xiêm, kéo sang hai vạn thủy binh và 500 chiến thuyền.

Tráy đi đến đâu, quân Xiêm những nhiều đến đó: dân gian khổ sở vô cùng.

Quân Xiêm đánh bại được Trương Văn Đa (tướng Tây Sơn), tiến đóng trại Long Hồ.

¹ Chữ nho dịch là “Thất kỳ giang”

Nguyễn Huệ, khi hay tin quân Xiêm kéo đến, Văn Đa đã thua, lập tức đem quân vào Gia Định.

Thoạt giao chiến, quân Tây Sơn lùi... và cứ lùi... như quân Xiêm đến Mỹ Tho. Một ám hiệu nổi dậy, toàn kinh binh (quân cứng mạnh) mà Huệ đã sai phục ở Xoài Mút (thuộc Định Tường) bên Rạch Gầm, thành linh xông ra đánh giết. Quân Xiêm đang khốn đốn vì gặp phục binh của Tây Sơn, lại bị hai mặt quân thủy, lúc đó Huệ thúc đến công kích rất dữ, cho nên chết và bị thương không biết bao nhiêu mà kể. Quân Xiêm đại bại, chỉ còn vài nghìn tàn binh nheo nhóc chạy về.

“Người Tiêm La sau trận thua năm giáp thìn (1784)” ngoài miệng tuy nói khoác, nhưng trong lòng thì sợ Tây Sơn như cọp”. (*Đại Nam chính biên liệt truyện, sơ tập, quyển 32, tờ 6a*).

ĐƯỢC CÔNG CHÍNH

Nguyễn Hữu Chính, tức Cống Chính, người Đông Hải, huyện Chân Phúc, trấn Nghệ An, vốn thông mẫu và có tài năng từ bé. Mới ít tuổi đã đỗ hương cống. Sau tập võ nghệ, Chính lên kinh sư, thi tạo sĩ, nhưng không đỗ.

Chính vào yết kiến quận Việp Hoàng Ngũ Phúc, kiêm một con đường tiên thân ngoài lề lối thường.

Thấy Chính là người kỳ kiệt, Phúc dùng làm môn khách cho giặt nghiên cài bút, theo đi tòng quân.

Năm giáp ngọ (1774), theo Phúc đi Nam chinh, Chính có dịp từng trải về quân sự và được quận Việp mến tài.

Năm ất mùi (1775), nhân có việc Ngũ Phúc quyền phong Nguyễn Nhạc làm tráng tiết tướng quân, Chinh được sai đem đến cho Tây Sơn : Sắc, ấn, cờ, kiếm. Lần thứ nhất, Chinh tiếp xúc với anh em Tây Sơn. Khi về, Chinh có nói với Ngũ Phúc : *“Anh em Tây Sơn là tay ngấp nghé khác thường, chắc không chịu ở lâu dưới ai đâu”*.

Sau khi Ngũ Phúc qua đời. Chinh nương tựa nơi con nuôi Phúc là quận Huy Hoàng Đình Bảo⁽¹⁾.

Hồi Đình Bảo đóng ở Nghệ An, Chinh được sang chức võ, làm hữu tham quân. Giữ việc điều khiển các thủy binh phòng thủ mặt biển, Chinh tỏ ra là một tay nhanh nhẹn giỏi giang về thủy chiến.

“Hải điếu”! Đó là cái sức hiệu người ta kêu Chinh để khen tặng Chinh trong hồi bấy giờ⁽²⁾.

Chẳng bao lâu, Chinh được cai quản tiền minh cơ Nghệ An và được phong làm bằng lĩnh hầu.

Cuối đời Cảnh Hưng, Trịnh Sâm phế con trưởng là Trịnh Khải (tức Tông), lập con nhỏ là Trịnh Cán. Và, để giữ vững địa vị cho con nhỏ, Trịnh Sâm giao quyền binh và việc gửi gắm vào tay Hoàng Đình Bảo.

Nhưng trước đã nói, sau khi Sâm mất, chư quân nổi cuộc “đảo chính” (tháng mười, năm nhâm dần, 1782) : phế Trịnh Cán, lập Trịnh Tông, giết hai phe đảng Đình Bảo.

¹ Trong Việt sử tổng vịnh truyện Nguyễn Hữu Chinh, chép là Tô Lý cũng tức Đình Bảo.

² Xuất xứ ở Việt sử tổng vịnh, mục Gian thần, truyện Nguyễn Hữu Chinh “Hải điếu” là một thứ chim biển.

Tin biến đó do biển sinh, Hoàng Viêt Truyền, thủ hạ Chính, từ kinh báo đến Nghệ An, Công Chính sợ.

Chính vội sang bàn với trấn thủ Vũ Tá Dao : “Nguy đến nơi rồi ! Chỉ bằng ta kết nạp với phó tướng ở Thuận Hóa là Hoàng Đình Thế và đồn thủ ở Động Hải là Khôi Xuân, xui họ giết đại tướng (chỉ Phạm Ngô Cầu), chiếm giữ lấy thành, đứng làm một tay cứu viện. Còn ông (chỉ Vũ Tá Dao, cứ giữ lấy trấn Nghệ An này, gây thế “thần xi” (môi và răng) với các tướng Thuận Hóa, rồi chặn đường Hoàng Mai ⁽¹⁾, đóng trọng binh ở Quỳnh Lưu ⁽²⁾. Như vậy có thể giữ vững được lâu dài. Còn việc phòng giữ mặt biển thì chính Chính này xin càn dâng hết. Ông tính sao?

Tá Dao lắc đầu : “Việc ấy tôi không làm nổi !”.

Thấy Tá Dao không tán đồng mưu định ấy, Chính bèn đem cả gia quyến, chạy vào Qui Nhơn (1782), được anh em Tây Sơn hoan nghênh nhiệt liệt.

Nguyên vì từ ngày vâng mệnh Hoàng Ngũ Phúc đem sắc, ấn, cờ, kiếm vào cho Tây Sơn hiệu trưởng, Chính đã được anh em Tây Sơn biết là con người thế nào rồi. Nay Chính tưng bước, cùng đường, phải dất vợ con và Hoàng Viêt Tuyệt vượt biển vào đây chính là dịp tốt cho Tây Sơn lợi dụng.

Sau khi về với Tây Sơn Chính hết lòng làm việc : bày mưu, vạch kế, dẫn đồ pháp để luyện binh lính, lập phép thi để lựa nhân tài... Một việc này làm cho Tây Sơn càng thêm thân tín : Chính thẳng tay giết luôn người em rể (lấy em gái Chính) khi người này vâng lệnh chúa Trịnh vào Qui Nhơn chực dụ Chính về.

¹ Điều thuộc Nghệ An.

² – nt –

Năm bính ngọ (1586), Phạm Ngô Cầu ⁽¹⁾, tướng Trịnh đóng ở Thuận Hóa, muốn dòm nội tình hư thực của Tây Sơn, có sai bọn Nguyễn Phu Như và Vũ Vĩnh Thành đi “thuyết” anh em Nguyễn Nhạc. Nhưng, ngờ đâu Phu Như lại là cố nhân của Chính, đem bao nhiêu tình hình Thuận Hóa mách bảo Công Chính hết cả, và không quên kết luận một câu : “Thực trạng Thuận Hóa như nay, có thể lấy được lắm”.

Ngoại tình bên Trịnh bấy giờ đã nguy ngập là thế, nội tình lại càng nhiều nỗi gay go : Từ tháng ba, năm bính ngọ (1786), giá gạo cao lên vùn vụt, trong kinh kỳ và bốn trấn đàng ngoài bị nạn cơ cực ; dân đói, chết như ngã rạ. Bấy giờ chỉ có bát gạo là đáng quý, chứ chẳng ai – dù là người giàu – thiết đến chức tước gì cả. Một chứng cứ ; Chúa Trịnh Khải ra lệnh cho dân hễ ai quyền tiền thì được ban chức, nhưng không ai đáp theo tiếng gọi của Triều đình, đến nỗi chúa Trịnh phải đem sắc lệnh ép gán cho nhà giàu để lấy tiền mà phát chẩn.

HẠ THÀNH THUẬN HÓA

Thấy Chính khuyên lấy Thuận Hóa, Tây Sơn trước hết sai một thuật sĩ đem chuyện họa phúc đến dọa Ngô Cầu.

Cầu ra lệnh cho tướng sĩ lập đàn làm chay để mong trừ tai, cầu phúc.

¹ Nguyên từ tháng tám, năm bính thân (1776), Trịnh Sâm thấy Quảng Nam chưa yên mà nhân tình Thuận Hóa lại chưa thiết phục bèn triệu bọn Bùi Thế Đạt, Lê Quý Đôn và Phan Lê Phiên về ; đồng thời lại triệt về hết cả cơ đội 13 hiệu. Rồi sai Sơn nam trấn thủ Tào quận công Phạm Ngô Cầu vào thay, lĩnh chức trấn thủ Thuận Hóa, được phép tiện nghi làm việc, lưu bọn Nguyễn Mậu Dĩnh, Nguyễn Lệnh Tân làm phó tá ; đổi cơ đội 10 doanh vào đóng làm thú binh (Cương mục quyền 44, tờ 34a).

Trong khi đàn chay đang nhộn nhịp những tiếng trống, hồi chuông, thì quân sĩ Tây Sơn âm âm kéo đến.

Ngày 18 tháng 5, năm bính ngọ (1786), dưới quyền cất cử của Nguyễn Nhạc, Huệ làm Long Nhương tướng quân tiết chế các quân thủy bộ, Vũ Văn Nhậm⁽¹⁾ làm tả quân đô đốc, Nguyễn Hữu Chinh làm hữu quân. Hai đạo thủy, lục cùng tiến đánh thành Thuận Hóa ;

Quân thủy đi đường biển. Quân bộ đi đường Hải vân quan⁽²⁾.

Ngày 24 tháng đó, quân bộ Tây Sơn qua Hải vân quan bốn mặt đánh thúc vào đồn An Nông : Chủ tướng bên Trịnh là Hoàng Nghĩa Hồ⁽³⁾, thế cô, sức kiệt, thuốc đạn hết, phải tự vẫn trên mình voi sau khi cố chết chống đánh một cách anh dũng.

Ngô Cầu lật đật từ trại đàn trở về, bàn tính việc đem quân chống giữ.

Nhưng quân sĩ đóng ở Thuận Hóa bấy giờ chịu ảnh hưởng xấu của chủ quân ở kinh đô cũng kiêu rông cũng khinh lớn kỷ luật, làm nhiều điều tàn ngược tai hại cho nhân dân, gieo vào lòng dân một mối căm hờn vô hạn ! Và, phần vì mỏi mệt về binh đao đã lâu, phần vì đi xa nhớ nhà, họ chẳng còn bụng dạ nào thiết đánh chác nữa.

Một bức mật thư lạc vào vòng quân Ngô Cầu. Cầu nghĩ bụng : “Thê và Chinh, trước kia, đều là môn hạ Hoàng Ngũ Phúc, bấy giờ, chúng bí mật thông nhau, chắc có chuyện bất lợi cho ta ! Và, quân Tây Sơn đương như

¹ Người Quảng Nam, rể nhạc.

² Thuộc tỉnh Quảng Nam.

³ Còn có tên khác là Quyền, Đỗ Tạo Sĩ, người thôn Hoàng Nghĩa, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An.

nước lụt âm âm, đổ đến, Đình Thê nếu lại đứng làm nội ứng thì ta hơi sức đâu chống nổi với họ ? Chi bằng ta kéo cờ hàng là hơn...k”.

Thư gì mà có sức mạnh đến thế ?

Thư “ly gián” theo chiến thuật của Nguyễn Huệ ! ⁽¹⁾.

Nguyễn Huệ biết Cầu đối với Hoàng Đình Thê, bấy nay vẫn đem lòng ghen ghét hằn học ; mà Thê cũng bất bình với Cầu, nên Huệ mật sai Chinh viết bức thư kia, giấu trong vỏ sáo, hẹn Đình Thê làm nội ứng, nhưng giả đồ bắn lạc vào nơi Ngô Cầu.

Quả nhiên kế đó đem lại cho Tây Sơn cái kết quả đẹp.

Cầu chưa tính xong mọi việc thì Nguyễn Huệ đã kéo hai mặt thủy bộ đến rồi.

Bất đắc dĩ Cầu phải cử Đình Thê đem quân ra ngoài thành nghênh chiến.

Vách thành Thuận Hóa đứng ngay bờ sông. Chân thành cách mặt sông độ hơn 2 trượng. Một cái khó cho quân thủy Tây Sơn, vì không tiện ngựa lên hấn vào được.

Thình lình phát “đại bác” bên Trịnh bắn ra : một chiếc chiến thuyền Tây Sơn chìm lìm !

Thủy binh Tây Sơn hơi lùi.

Sau, nước sông lên to ⁽¹⁾, nâng thuyền Tây Sơn lên cao ngang với mặt thành.

¹ Trong Cương mục quyển 46, 15b chép là thư phản gián của Nguyễn Hữu Chính.

Súng Tây Sơn theo dịp may đó, nhả đạn vào thành, bắn chết vô số quân dân trong thành Thuận Hóa.

Hết sức xông pha, chống chọi, Đinh Thễ và hai con ⁽²⁾ cùng quân bản bộ giết được vài trăm quân Tây Sơn. Bấy giờ thuốc đạn đã hết.

Nhưng Phạm Ngô Cầu cứ mặc, không tiếp tế đạn được và cứu viện Đinh Thễ.

Thễ cả giận, định quay về thành, giết phăng Ngô Cầu trước đã, rồi lại ra quyết chiến sau, nhưng Thễ thấy trên thành đã kéo cờ hàng !

Thễ vừa căm, vừa tức, nhưng không quên làm phận sự đến phút cuối cùng : tay cầm đoản đao, thúc quân cứ tiến, xông tả, đột hữu, chém giết đến vài mươi quân Tây Sơn.

Hai con Thễ đã chết vì bị trọng thương !

Tỳ tướng Vũ Tá Kiên ⁽³⁾ lại chết ở vòng trận !

Thễ cũng tự vẫn trên mình voi, sau khi sức lực đã kiệt, thuốc đạn đã hết nhẵn.

Bên Trịnh, đốc thi Nguyễn Trọng Đàng ⁽¹⁾ và nhiều tướng khác cũng đều hoặc chết trong vòng loạn quân, hoặc bị vùi dập nơi hào nước.

¹ Đại Nam chính biên liệt truyện, quyển 30, tờ 18b chép rằng “nước sông bỗng dâng lên dữ dội”, nhưng không nói rõ cái cơ tại sao. Thiết tưởng : chắc là sau mấy trận nước lũ, nên nước sông mới lên to, giúp cho Tây Sơn cái dịp thuận lợi để bắn vào thành.

² Một con tên là Đinh Vi, một con không rõ tên.

³ Đỗ Tạo Sĩ, người làng Hà Hoàng, huyện Thạch Hà (Hà Tĩnh)

Nguyễn Huệ ung dung kéo binh vào thành.

Đề xin hàng. Cầu vội sai trói mình đem nộp ⁽²⁾. Nhưng van lạy người ta cũng không xong. Cầu phải làm một tên tù binh điệu về Qui Nhơn, rồi bị giết chết tại đó !.

Trước khi xảy trận chiến tranh này, Thuận Hóa đã thu hút được bao người Nghệ An đến kiếm ăn vì Nghệ có nạn mất mùa, đói kém. Ai ngờ chưa tránh khỏi nạn cơ cậ, họ lại gặp ngay vạ binh đao : thấy xác lập nghẽn cả sông ! Không những họ chết, ngay những tướng sĩ và “kiều dân” Bắc Hà cũng chỉ còn được vài trăm người sống sót chạy về thôi.

Về số người chết vì trận này, *Đại Nam chính biên liệt truyện ; sơ tập*, có chép : “Nguyễn Huệ lừa quân vào thành, tha hồ giết chóc : Vài vạn quân Bắc ở trong thành đều bị giết cả ! Còn những tên lính nào chạy trốn ra ngoài thành thì lại bị nhân dân tranh nhau giết chết !” (Quyển 30, tờ 19).

Còn trong Cương mục quyển 46, tờ 16a ghi chép : “Tây Sơn ồ ạt kéo binh vào thành, tha hồ giết chóc. Trong số hơn vài vạn tướng sĩ đóng đồn ở đây chỉ còn vài trăm người qua sông về Bắc được thôi”.

Trong *Lê Qui ký sự* cũng chép : “Quân Bắc vài vạn người đóng ở trong thành, bị chết không biết bao nhiêu mà kể! “.

Sau khi hạ được Phú Xuân, Nguyễn Huệ sai thiên tướng (cũng như ti tướng) là Nguyễn Lữ đánh hãm hai đồn Cát Doanh ⁽³⁾, Động Hải ⁽¹⁾. Tướng

¹ Đỗ Tiến Sĩ khoa kỹ sừ đời Lê Cảnh Hưng, người làng Trung Cần, thuộc huyện Thanh Chương, trấn Nghệ An.

² Trong Cương mục quyển 46, tờ 16a chép Ngô Cầu mở cửa thành, xe quan tài, xuống hàng.

³ Ở địa phận xã Ái Tứ, huyện Đăng Xương, tỉnh Quảng Trị.

Trịnh đóng ở Động Hải là Ninh Tôn bỏ thành chạy. Các tướng ở đồn Cát Doanh cũng trốn hết. Thế là mảnh bản đồ mà Trịnh Sâm trước đây đã nhọc công tốn của giựt được khỏi tay chúa Nguyễn, nay lại lọt vào Tây Sơn ! Việc này mãi đến mùng 3 tháng sáu, năm bính ngọ (1786) triều đình Bắc Hà mới được dịch thư ⁽²⁾ do trấn Nghệ An mật báo. Triều đình tuy bung bít không cho dân biết, nhưng chẳng bao lâu, tin đồn Thuận Hóa thất thủ cũng truyền khắp dân gian.

Sau khi cờ chiến thắng của Tây Sơn đã cao bay ở thành Thuận Hóa, Nguyễn Huệ hội họp chư tướng, bà, định lại sai quân lính sửa sang trường lũy ở Đông Hải. Cứ giữ mốc cũ La Hà, lấy con sông đó làm giới hạn ngăn chia Nam, Bắc.

Nghe lời Chính, Nguyễn Huệ ra lệnh thả về hết cả mọi người các nơi cư trú ở Thuận Hóa đã sống sót sau trận chiến tranh này.



Từ sau khi mất Thuận Hóa, Bắc Hà càng thêm rối loạn, giặc giã nhiều nơi, nổi lên như ong. Thiêm Liên ⁽³⁾ với vài trăm chiếc thuyền tung hoành ở hải phận Quảng Yên Sử Thục vẫy vùng khuấy nước ở Kinh Bắc. Hết quân nọ đi tiền đến tướng kia đi càn, rút cục góc đông nam ngoài Bắc Hà vẫn chưa yên ổn.

¹ Thuộc huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Ninh.

² Thư chạy bằng ngựa trạm.

³ Không rõ họ của Liên, khi Liên nổi lên, có lực lượng ở ngoài biển rồi, thì tên Sơn, người huyện Thần Khê trấn Sơn Nam (nay thuộc Hưng Yên) đem đồng đảng đến qui phụ. Vì thế, khi điếm của Liên càng thêm bùng bùng mạnh mẽ. Miền Duyên Hải phía Đông Nam phải rối ren, dân không được yên ổn. (Cương mục quyền 46, tờ 14a).

Ngày 21 tháng 5, năm bính ngọ (1786), quân Nguyễn Huệ đã vượt Hải Vân quan ; biên thùy mới có tin báo đến triều đình Bắc Hà. Bấy giờ triều đình mới họp nhau bàn kế phòng thủ.

Quyển, một hoạn quan đắc sủng với Trịnh Đôn Nam Vương, tiến cử người con nuôi tên là Mẫn (có bản viết là Câu) làm đô thống, chực cầm quân đương đầu với Tây Sơn. Nhưng, bàn xét một lần, hai, ba lần : việc đó đình nghi vẫn chur ngã ngũ !

Quân Tam Phủ bấy giờ quen rộng rãi, sợ đi xa, không coi kỷ luật ra gì.....

Hết **PHẦN HAI** , Xin Trở Lại <http://minhtrietviet.net/muc-luc/>